

ĐỀ THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

PHẦN ĐỊNH TÍNH

Câu 1: Chọn từ mà NGHĨA của nó không cùng nhóm với các từ còn lại.

A. thao thức

B. trần trọc

C. yên giấc

D. mất ngủ

Câu 2: Chọn từ mà NGHĨA của nó không cùng nhóm với các từ còn lại.

A. bạn + học

B. bạn + đời

C. bạn + tù

D. bạn bè

Câu 3: Chọn từ mà NGHĨA của nó không cùng nhóm với các từ còn lại.

A. thơ mộng

B. trữ tình

C. hùng vĩ

D. dịu dàng

Câu 4: Chọn từ mà NGHĨA của nó không cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. lừng lững
- B. cao vút
- C. bồng bềnh

D. thấp tè

Câu 5: Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại.

A. say sưa

- B. hân hoan
- C. phấn khởi
- D. hồ hởi

Câu 6: Xác định từ/cụm từ sai ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Với thân hình vạm vỡ, anh ấy luôn tươi cười với mọi người. Điều đó làm cho mọi người luôn cảm thấy thoải mái mỗi khi gặp anh ấy.

A. Với thân hình vạm vỡ

- B. Điều đó
- C. Làm cho
- D. mỗi khi

Câu 7: Xác định từ/cụm từ sai ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách.

*Hà Nội đầu giờ chiều trời tối đen **như tiền đồ chị Dậu**, mưa lớn. (Bản tin)*

- A. đầu giờ chiều
- B. tối đen

C. như tiền đồ chị Dậu

D. mưa lớn

Câu 8: Xác định từ/cụm từ sai ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Sân khấu bừng sáng, nghệ sĩ xuất hiện một cách ngạo nghệ và đầy kiêu hãnh.

A. bùng sáng

B. xuất hiện

C. ngạo nghệ

D. đầy kiêu hãnh

Câu 9: Xác định từ/cụm từ sai ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Thầy Park – HLV trưởng đội tuyển bóng đá nam Việt Nam, nhắm mắt ngủ trên chuyến bay về Việt Nam.

A. bóng đá nam

B. nhắm mắt

C. trên

D. về

Câu 10: Xác định từ/cụm từ sai ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Như chúng ta đã biết, cùng với sự từ chức của Tổng thống Enxin đã mở ra một thời kì mới cho nước Nga.

A. Như chúng ta đã biết

B. cùng với

C. Tổng thống Enxin

D. nước Nga

Câu 11: Điền cặp từ/cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống.

Anh ta cư xử rất....., khiến ai cũng khó chịu.

A. vô tư

B. vô ý

C. vô duyên

D. vô tình

Câu 12: Điền cặp từ/cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống.

Câu thơ ấy được viết một cách....., để thể hiện sự tha thiết.

A. ngẫu nhiên

B. vô tình

C. dàn trải

D. dồn nén

Câu 13: Điền cặp từ/cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống.

Cô giáo mỉm cười....., đặt tay lên vai tôi một cách động viên.

A. hiền hậu

B. nhẹ tênh

C. sâu sắc

D. khẽ khàng

Giải thích:

- “Hiền hậu” là đặc điểm gương mặt nụ cười người thầy/cô, mang ý nghĩa nhân hậu, ân cần – **phù hợp với hành động “động viên”**.
- “Nhẹ tênh” dùng cho vật lý, không hợp ngữ cảnh cảm xúc.
- “Sâu sắc” thiên về trí tuệ, tư tưởng.

- “Khê khàng” mô tả hành động, không dùng cho “mỉm cười”.
→ Đáp án chính xác là **A. hiền hậu**

Câu 14: Điền cặp từ/cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống.

*Hồ thu về, nước (1)..... bốn mặt (2)..... Trăng toả ánh sáng,
rọi vào các gợn sóng (3)....., tựa hồ muôn ngàn con rắn vàng bò trên mặt nước.*

(Phan Kế Bính, *Đêm trăng trên Hồ Tây*)

A. trong sáng/ mênh mông/ nhấp nhô

B. trong vắt/ thênh thang/li ti

C. trong trẻo/ rộng rãi/ lẫn tăn

D. trong vắt/ mênh mông/ lẫn tăn

Giải thích:

- “Trong vắt” → chỉ nước trong tuyệt đối, dùng nhiều trong miêu tả cảnh thu.
- “Mênh mông” → không gian rộng bao la phù hợp với hồ thu.
- “Lăn tăn” → miêu tả sóng nhỏ, nhẹ, ánh trăng chiếu vào tạo hình ảnh “rắn vàng”.
→ Đây là tổ hợp từ ngữ **phù hợp nhất với phong cách miêu tả cổ điển, giàu hình ảnh.**

Câu 15: Điền cặp từ/cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống.

*Đất nước ta giàu đẹp, non sông ta gấm vóc, lịch sử dân tộc ta oanh liệt, vẻ vang.
(1)....., mỗi người dân Việt Nam yêu nước (2)..... đi xa quê hương xír sở
tới tận chân trời góc bể cũng vẫn luôn hướng về Tổ quốc thân yêu với niềm tự hào sâu sắc.*

A. Tuy vậy/ đâu có

B. Bởi thế/ dù có

C. Thế nên/ nếu

D. Trong đó/ mỗi khi

Giải thích:

- Câu đầu liệt kê những điều tốt đẹp → câu sau cần mang tính kết luận, nhấn mạnh kết quả → “**Bởi thế**” rất hợp.
- “Dù có đi xa...” → khẳng định **tình cảm gắn bó không đổi** → đúng về logic.
- Các phương án khác hoặc trái logic, hoặc không rõ ràng.
→ Đáp án đúng là **B. Bởi thế / dù có**.

Câu 16: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

“**Thuyền** (**hình ảnh**) ->> **con trai** (**ý nghĩa**) về có nhớ bến chăng

Bến thì một dạ **khăng khăng** đợi **thuyền**”

Biện pháp tu từ nào được sử dụng mang lại hiệu quả nghệ thuật cao nhất cho đoạn ngữ liệu trên?

- A. Nhân hoá
- B. Hoán dụ
- C. So sánh

D. Ẩn dụ

Cách tạo nghĩa: tương đồng hình ảnh ẩn dụ với ý nghĩa ẩn dụ// tương cận giữa hình ảnh hoán dụ với ý nghĩa hoán dụ.

Giải thích:

- Trong đoạn thơ, “**thuyền**” và “**bến**” không đơn thuần là hình ảnh thiên nhiên, mà là **hình ảnh ẩn dụ**:
 - “**Thuyền**” tượng trưng cho **người ra đi** (thường là người con trai).
 - “**Bến**” tượng trưng cho **người ở lại, thủy chung chờ đợi** (thường là người con gái).
- Cả hai hình ảnh này người con trai và người con gái **không được giới thiệu trực tiếp** mà được dùng **thay thế bằng thuyền và bến (dựa trên sự tương đồng về đặc điểm giữa thuyền với người con trai/ bến với người con gái để thể hiện tình cảm thủy chung – đợi chờ trong tình yêu...)**

Câu 17: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

*Ôi Trường Sơn! Đêm nay tôi thức trắng
Những bóng hình thân thuộc mãi theo đi
Gió dữ xung quanh cồn cào như biển
Hơi thở quanh tôi thương mến, thăm thì...*

*Qua gian khổ thấy mình dày dạn lớn
Thương nhau nhiều, thâm thía sức nhau hơn
Ngày mai, trở giấc nơi đâu nữa
Hải suốt đời, khát vọng vẫn Trường Sơn...*

(Bằng Việt, *Đêm gió Trường Sơn*,

Những gương mặt, những khoảng trời, 1973)

Thể thơ của đoạn ngữ liệu là:

- A. Năm chữ
- B. Tự do**
- C. Bảy chữ
- D. Tám chữ

Giải thích:

- Thể thơ được **xác định bởi số tiếng trong một dòng thơ** (vì tiếng Việt là loại hình ngôn ngữ đơn lập). Dựa vào căn cứ này, thơ Việt Nam được chia thành hai loại: thơ cách luật và **thơ tự do**.
- **Thơ cách luật (gồm thơ luật Đường, thơ lục bát, song thất lục bát, thơ hát nói, thơ 4 chữ, thơ 5 chữ, thơ 6 chữ, thơ 7 chữ và thơ 8 chữ).**

Câu 18: Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

“Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mà đôi chân tôi chưa từng đặt tới.”

Tác giả đề cao giá trị nào của sách?

A. Tăng kiến thức xã hội

B. Là công cụ học tập

C. Mở rộng chân trời nhận thức

D. Hỗ trợ trong thi cử

Câu 19: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

“Và tôi biết, phía sau nụ cười của mẹ là những mùa đông lạnh buốt.”

Thông điệp nào thể hiện rõ nhất trong câu trên?

A. Mẹ luôn vui vẻ dù thời tiết lạnh

B. Nụ cười là cách mẹ giấu những nỗi lo

C. Mùa đông là thời gian khó khăn

D. Tình mẫu tử là điều kỳ diệu

Câu 20: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

Buổi chiều nhuộm vàng bến phà lần cuối trước khi lịm tắt. Phà Ca ngồi thẩn thờ trên bến. Quầy bán nước giải khát nhỏ xíu chỉ như cái có để cô có thể ngồi trên bến cả ngày. Bán buôn gì mà khách đưa một trăm cô thối lại bốn trăm. Cũng may khách thương, không ai nỡ lấy tiền thừa của cô. Nguyên cái xứ này, ai đẹp bằng Phà Ca. Đàn ông chết trong lòng vì cô nhiều vô kể. Mỗi tội cô không bình thường như bao người, khóc đỏ, cười

đỏ, rồi im thinh. Cả tháng trời cũng có thể im thinh được, ai dám dây dưa. Ánh mắt cô đắm đuối ghim vào làn nước ngầu đục nhấp nhô vỗ mạn phà. Giờ tan tầm, xe rầm rập lên phà, dập dềnh nương nhờ con phà cũ kỹ đưa qua sông. Ngày họ qua sông vài lần nhưng không nhớ nổi bến sông này còn bao nhiêu cây bần, bao nhiêu bụi dừa nước. Thậm chí những người gắn mình cả đời với cái bến phà quen thuộc này, cũng không bao giờ để tâm tới. Chỉ có Phà Ca. Cô nhớ gì là quện một thứ, nhớ như ghim vào lòng, không sao phai phôi.

(Trích *Phà Ca*, Trà An, báo Nhân Dân, 18/10/2024)

Nhận định **không phải** tác dụng của **biện pháp liệt kê** được sử dụng trong đoạn ngữ liệu là:

- A. Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn, lời văn.
- B. Diễn đạt một cách rõ nét, hiệu quả dụng ý của tác giả.
- C. Tăng tính trừu tượng hóa, khái quát hóa cho câu văn.**
- D. Tạo tính nhân mạnh trong quá trình miêu tả đối tượng.

Câu 21: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

Cấu trúc nghệ thuật trong truyện ngắn đặt ra những thách thức đặc biệt cho tác giả. Họ phải xây dựng một sự phát triển nhanh chóng và hấp dẫn, sử dụng kỹ thuật mô tả và diễn đạt một cách tinh tế để làm cho từng từ ngữ trở nên quan trọng và ý nghĩa. Sự chăm sóc đặc biệt đối với từ ngữ cũng là một đặc điểm quan trọng. Mỗi từ vựng, mỗi câu từ đều được lựa chọn cẩn thận để tạo nên không khí và cảm xúc đặc trưng cho câu chuyện. Sự tinh tế trong ngôn ngữ giúp truyền đạt thông điệp một cách chính xác và sâu sắc. Truyện ngắn thường mang tính chất mở cửa, để lại cho độc giả không gian tự do trong việc suy ngẫm và tìm hiểu thêm. Kết thúc có thể không rõ ràng, mở ra nhiều khả năng tưởng tượng, để mỗi độc giả có thể xây dựng câu chuyện của riêng mình. Tính đa dạng của thể loại này cho phép tác giả thể hiện sự sáng tạo và tài năng văn chương qua những trải nghiệm ngắn nhưng đầy ấn tượng. Truyện ngắn không chỉ là một dạng nghệ thuật, mà còn là cách tốt để

khám phá sâu sắc vào tâm hồn con người và thế giới xung quanh thông qua những khoảnh khắc ngắn ngủi nhưng đầy ý nghĩa.

(Nguồn: Tổ văn Trường THPT Sài Gòn, truongthptsaigon.edu.vn)

Nội dung chính của ngữ liệu trên là:

- A. Cách thức phân tích một tác phẩm văn xuôi hiện đại.
- B. Phương pháp đọc hiểu một tác phẩm truyện ngắn.
- C. Dụng ý nghệ thuật được sử dụng trong truyện hiện đại.
- D. Những đặc trưng thể loại của truyện ngắn hiện đại.

Câu 22: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

“Người cầm bút **phải sống** đã rồi hãy viết. Sống sâu sắc, sống toàn diện, sống để hiểu mình, hiểu người.”

Thông điệp chính của câu văn là:

- A. Viết là hoạt động đòi hỏi kỹ thuật
- B. Hiểu người là mục tiêu lớn của văn chương
- C. Viết cần gắn liền với trải nghiệm sống
- D. Sống nhiều sẽ viết hay

Câu 23: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

"Lần nào cũng vậy, // khi những người thắng cuộc đã lên bục nhận giải, chụp ảnh, trả lời truyền hình, rồi đã về nhà tắm rửa xong, thì **nhóm người này** // vẫn hì hục, nhẩn nại ở những cây số cuối cùng."

Xét về **cấu tạo, câu văn trên thuộc kiểu câu gì?**

A. Câu đơn.

B. Câu rút gọn

C. Câu ghép. (CV 1 + VN2, CN2 + VN2...)

D. Câu đặc biệt. (KHÔNG THỂ ...)

Câu 24: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

“Trăng cứ tròn đủ ai đó vui đây.”

Ý nghĩa biểu tượng của “trăng” trong câu thơ là gì?

A. Hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp

B. Sự trung thành của vạn vật

C. Biểu tượng cho sự thủy chung và bền bỉ

D. Biểu hiện của nỗi cô đơn

Câu 25: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

Mỗi khi có dịp tới xem một cuộc chạy marathon, tôi thường không quan tâm lắm tới người vô địch và liệu anh ta có phá được kỷ lục nọ hay không. Tôi thấy những người về chót thú vị hơn nhiều. Lần nào cũng vậy, khi những người thắng cuộc đã lên bục nhận giải, chụp ảnh, trả lời truyền hình, rồi đã về nhà tắm rửa xong, thì nhóm người này vẫn hì hục, nhẩn nại ở những cây số cuối cùng. Tôi đứng ở ven đường để ngắm lòng quyết tâm đầy đau đớn của họ. Thường khi họ rẽ vào khúc ngoặt cuối cùng dẫn tới đích thì các băng rôn đã được tháo xuống từ lâu, cũng không còn ai đứng ở vạch đích để bấm thời gian cho họ, và người xem cũng đã ra về gần hết. Bám sát gót những người đang lê lét này là các nhân viên vệ sinh khua chổi quét đường.

Tôi không để ý tới những người về đầu vì họ là dân chuyên nghiệp, họ sinh ra để dẫn đầu, họ có tố chất để làm điều siêu phàm. Những người về cuối thì hiểu rằng họ không có vai trò gì trong cái cuộc thi thố này. Họ chẳng đem lại vinh quang cho ai, mà thất bại của họ cũng không làm ai mấy may quan tâm. Động cơ để họ cố gắng lê bước tiếp không phải là những gởi gắm của một tập thể, chẳng phải là danh dự của một quốc gia, hay danh tiếng của bản thân mà họ cần phải bảo vệ. Họ đơn thuần bước bình và có thể hơi điên rồ. Họ tiếp tục chỉ vì bỏ cuộc không phải là lựa chọn của họ.

(Trích Vẻ đẹp của người chạy marathon về chót - Bức xúc không làm ta vô can, Đặng Hoàng Giang, NXB Hội nhà văn, 2020, Tr. 15-16.)

Đoạn trích thuộc kiểu văn bản:

A. Văn bản thông tin

B. Văn bản nghị luận

C. Văn bản báo chí

D. Bản tin thể thao

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ 26 đến 30:

“Tôi thấy tôi trong mắt mẹ

Bao nhiêu năm tóc mẹ bạc dần

Tôi lớn lên từ đôi tay gầy guộc

Gánh gồng bao mùa mưa nắng tháng năm.”

Câu 26: Cảm xúc chủ đạo của đoạn thơ là:

A. Xót xa

B. Ân hận

C. Biết ơn

D. Xa cách

Câu 27: Câu “*Tôi lớn lên từ đôi tay gầy guộc*” gọi điều gì?

A. Mẹ tần tảo chăm sóc con

B. Tác giả được nhiều người nuôi nấng

C. Tác giả lớn lên yếu ớt

D. Mẹ là người dạy học

Câu 28: Hình ảnh “*mưa nắng tháng năm*” tượng trưng cho điều gì?

A. Sự đổi thay thời tiết

B. Gian lao, khắc nghiệt trong cuộc sống

C. Vẻ đẹp thiên nhiên

D. Nhịp điệu lao động

Câu 29: Đoạn thơ viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát

B. Tự sự

C. Thơ tự do

D. Văn xuôi nghệ thuật

Câu 30: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là:

A. Tự sự

B. Biểu cảm

C. Bộc lộ cảm xúc

D. Miêu tả

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ 31 đến 35:

Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng.(...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì ? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không ?

*Các bạn hãy xây dựng tâm nhìn rộng mở (...), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức **bản thân** và **cộng đồng**, vận dụng vào hoạt động **thực tiễn** của mình. **Trước mắt** là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.*

(Theo Báo mới.com; 26/ 03/ 2016)

Câu 31: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

A. Nghị luận

B. Thuyết minh

C. Miêu tả

D. Biểu cảm

Câu 32: Đâu không phải điều trước mắt cần phải làm được đề ra trong đoạn trích?

- A. tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường
- B. dành thời gian cho bạn bè, tình yêu và công việc
- C. tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân
- D. nhận diện cái đúng, sai, cái đáng làm, không nên làm

Câu 33: Đâu không phải tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa.
- B. Có tác dụng nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa.
- C. Đặt câu hỏi bỏ ngõ để cho độc giả suy ngẫm và trả lời, tạo tính nhấn mạnh, tăng sức thuyết phục cho lời văn.
- D. Góp phần bộc lộ những cảm xúc của người viết, tìm sự đồng điệu với những trăn trở trong lòng người đọc.

Câu 34: Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: “Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt”?

- A. Trường đời là ngôi trường rộng lớn và quan trọng nhất, tuy nhiên kiến thức nền tảng quan trọng hơn so với trường đời.
- B. Đời sống thực tiễn là môi trường lý tưởng để học tập, trau dồi, nhưng muốn có thành công thì cần học tập nhiều hơn nữa.
- C. Trường đời không thể đủ sức làm cho ta thành công, nhưng kiến thức nền tảng thì giúp ta kiến tạo nên mọi thành công.
- D. Học từ thực tiễn rất quan trọng song muốn thành công trước hết cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc.

Câu 35: Luận điểm chính của đoạn trích được thể hiện rõ trong câu văn nào?

- A. Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn.
- B. Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công.
- C. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống.
- D. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ 36 đến 40:

Do chân hải âu không có màng, lại quá cong và mảnh khảnh nên chúng không thể trượt trên mặt nước hay lặn sâu xuống, thậm chí chúng cũng không thể đi bộ được trên mặt đất. Để có thể sinh tồn, chúng phải tập luyện để có những kỹ năng bay xuất chúng. Nói cách khác, trừ những lúc ngủ và ấp trứng, không có lúc nào hải âu không sử dụng đôi cánh mạnh mẽ đầy uy lực của mình, chúng bay khắp nơi. Có người đã từng trông thấy hải âu kiên cường không chút sợ hãi bay trong cơn cuồng phong cấp 12, chúng tự do tự tại bay trong không trung và hạ cánh an toàn. Trong thế giới loài chim, chỉ có chim én mới có thể so sánh được về bay với hải âu. Hải âu là loài chim bay lão luyện nhất. Nhưng đáng tiếc thay chúng lại sử dụng kỹ năng điêu luyện của mình làm công cụ để cướp đoạt con mồi của những loài chim khác.

(Hoàng Tín Nhiên (2017), *Thư viện tri thức - Khám phá thế giới tự nhiên* (phần 3), NXB Mỹ thuật, tr.140)

Câu 36: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

- A. Chính luận
- B. Khoa học
- C. Nghệ thuật
- D. Báo chí

Câu 37. Nội dung chủ yếu của văn bản là gì?

- A. Giới thiệu về loài chim hải âu
- B. Giới thiệu về loài chim én
- C. Thế giới những loài chim
- D. Khám phá thế giới của loài chim (hải âu, én).

Câu 38: Vì sao khẳng định "*chim hải âu là loài chim bay lão luyện nhất*"?

- A. Hải âu có kỹ năng bay xuất chúng, kiên cường không sợ hãi trong cơn cuồng phong cấp 12, bay tự do tự tại trong không trung và hạ cánh an toàn.
- B. Hải âu kiên cường không sợ hãi trong cơn cuồng phong cấp 12, bay tự do tự tại trong không trung và hạ cánh an toàn.
- C. Hải âu có kỹ năng bay xuất chúng, kiên cường, tự do
- D. Hải âu có kỹ năng bay xuất chúng

Câu 39. Câu văn "*Nhưng đáng tiếc thay chúng lại sử dụng kỹ năng điều luyện của mình làm công cụ để cướp đoạt con mồi của những loài chim khác*" thể hiện thái độ gì của tác giả?

- A. Thái độ khen ngợi lợi thế biết bay của hải âu
- B. Thái độ khen ngợi lợi thế biết bay của hải âu là vũ khí có ích cho chúng
- C. Thái độ tiếc nuối vì hải âu là sự nguy hiểm cho các loài khác.
- D. Thái độ tiếc nuối vì lợi thế của hải âu lại là vũ khí tước đoạt sự sống của loài khác.

Câu 40: Nhận xét đúng nhất về cách sử dụng từ ngữ của tác giả trong văn bản.

- A. Hệ thống từ ngữ được sử dụng đầy ẩn dụ, tái hiện sinh động về đặc điểm của loài hải âu.

B. Hệ thống từ ngữ chính xác, nhiều động từ, tính từ được sử dụng sáng tạo, tái hiện sinh động về loài hải âu.

C. Từ ngữ giàu giá trị biểu cảm, gợi nhiều liên tưởng.

D. Các thuật ngữ khoa học gợi tả sinh động, hấp dẫn.

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ 41 đến 45:

*Đưa người, ta không đưa qua sông,
Sao có tiếng sóng ở trong lòng?
Bóng chiều không thắm, không vàng vọt,
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong?
Đưa người, ta chỉ đưa người ấy
Một giã gia đình, một dừng đứng...
(Tổng biệthành – Thâm Tâm)*

Câu 41. Đoạn thơ trên thuộc thể loại nào?

A. Thơ tự do

B. Thơ thất ngôn

C. Thơ lục bát

D. Thơ song thất lục bát

Câu 42: Nội dung chính của đoạn thơ là gì?

A. Nỗi nhớ quê hương da diết.

B. Nỗi buồn chia ly đầy day dứt.

C. Niềm vui khi tiễn đưa người lên đường.

D. Sự phấn khởi trước tương lai phía trước.

Câu 43: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu:

"Sao có tiếng sóng ở trong lòng?"

A. So sánh, ẩn dụ

B. Nhân hóa, câu hỏi tu từ

C. Ẩn dụ, câu hỏi tu từ

D. Nhân hóa, câu nghi vấn

Câu 44: Điểm nổi bật trong giọng điệu của đoạn thơ là gì?

A. Buồn bã, tiếc nuối, chất chứa tâm trạng.

B. Phấn khởi, tràn đầy niềm vui.

C. Dữ dội, mạnh mẽ, quyết liệt.

D. Hào hứng, đầy hy vọng.

Câu 45: Hình ảnh “sóng” và “hoàng hôn” trong đoạn thơ thể hiện điều gì? (Ý NGHĨA)

A. Cảnh vật thiên nhiên lúc hoàng hôn trên dòng sông thơ mộng.

B. Tâm trạng xao động, tiếc nuối, buồn bã của người ở lại khi tiễn biệt.

C. Biểu tượng cho sự phấn khởi, kỳ vọng, niềm tin vào tương lai.

D. Chỉ đơn thuần là những hình ảnh mang tính tả thực.

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ 46 đến 50:

THƠ HAI – CƯ

(1) *Từ bốn phương trời xa*

cánh hoa đào lả tả

gợn sóng hồ Bi – oa.

(2) *Lệ trào nóng hổi*

tan trên tay tóc mẹ

làn sương thu.

(3) *Vẳng lặng u trầm*

thấm sâu vào đá

tiếng ve ngâm.

(4) *Mưa đông giăng đầy trời*

chú khỉ con thềm ước

có một chiếc áo tôi.

(5) Đất khách mười mùa sương

Về thăm quê ngoảnh lại

Ê-đô là cổ hương.

Câu 46: Quý ngữ của bài thơ (1) là:

A. mùa xuân

B. anh đào (hoa anh đào)

C. sóng hồ Bi-ô

D. Thời gian

Câu 47: Xác định nội dung chính của bài thơ (2):

A. Nỗi đau đớn khi cầm trên tay mớ tóc bạc của người mẹ đã mất.

B. Nỗi nhớ thương, mong ngóng được gặp mẹ.

C. Nỗi buồn của người con khi biết tin mẹ mất mà không thể trở về.

D. Nỗi xúc động khi được gặp lại mẹ sau bao năm xa cách.

Câu 48: Cảnh sắc nào được thể hiện trong bài thơ (3):

A. Cảnh sắc thiên nhiên hiền hoà, nên thơ

B. Cảnh sắc núi rừng rộn rã tiếng ve

C. Cảnh u tịch, vắng lặng của buổi chiều tà

D. Tiếng ve ngân rộn rã chào đón hè sang

Câu 49: Những hình ảnh xuất hiện trong bài thơ (4) có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện sự tương giao nhiệm màu giữa các sự vật, hiện tượng.

- B. Cho thấy tình yêu thương sâu sắc của tác giả đối với những người nghèo khổ.
- C. Miêu tả bức tranh thiên nhiên khi mưa xuống.
- D. Thể hiện nỗi buồn của nhân vật trữ tình trước cảnh mưa.

Câu 50: Các phương thức biểu đạt nổi bật được sử dụng trong bài thơ (5):

- A. Tự sự, miêu tả
- B. Biểu cảm, miêu tả**
- C. Biểu cảm, nghị luận
- D. Tự sự, nghị luận